TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/DS-ST
Ngày: 25-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 355/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Phương T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D đường N, Phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Thạch Sô P, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Bà Lâm Thị L (L1), sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lý Phương T trình bày:

Ngày 12/07/2023, vợ chồng ông P và bà L có vay của bà T số tiền 130.000.000 đồng, thỏa thuận thời gian trả là ngày 12/8/2023. Tuy nhiên, đến nay ông P và bà L

vẫn chưa trả tiền cho bà T. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà ông Thạch Sô P và bà Lâm Thị L trả cho bà T số tiền 130.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với lãi suất 20%/năm từ ngày vay là ngày 12/07/2023 cho đến khi kết thúc vụ án, yêu cầu trả 01 lần hết số nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tại phiên hòa giải ngày 30/10/2023, bà Lâm Thị L trình bày:

Bà thống nhất, ngày 12/07/2023, bà và chồng bà là ông Thạch Sô P có vay của bà T số tiền 130.000.000 đồng để trang trải chi phí trong gia đình, thỏa thuận thời gian trả là ngày 12/8/2023. Tuy nhiên, do ông P bị bệnh phải điều trị nên bà chưa có tiền trả cho bà T. Nay bà đồng ý trả cho bà T số tiền gốc là 130.000.000 đồng và đồng ý trả lãi với lãi suất 20%/năm đối với số tiền gốc 130.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 12/7/2023 đến khi kết thúc vụ án. Bà xin trả dần như sau: Ngày 30/01/2024 trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng; Ngày 30/02/2024 trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng; Ngày 30/3/2024 trả số tiền gốc 50.000.000 đồng và số tiền lãi là 7.800.000 đồng.

- Đối với bị đơn ông Thạch Sô P: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt, không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và các bị đơn: Nguyên đơn bà Lý Phương T và bị đơn bà Lâm Thị L, ông Thạch Sô P đã được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, bà T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông P và bà L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà L, ông P.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Phương T: Bà Lý Phương T yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà L và ông P có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải, bà L cũng thống nhất bà và chồng bà là ông P có vay tiền của bà T và còn nợ bà T số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng. Đối với ông Thạch Sô P, ông P đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của bà T là có căn cứ và bà T không phải chứng minh.

[3] Bà L và ông P vay tiền của bà T từ ngày ngày 12/7/2023, thoả thuận trả đủ số tiền sau 01 tháng là vào ngày 12/8/2023. Tuy nhiên từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 04 tháng mà bà L, ông P vẫn chưa trả tiền cho bà T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận ban đầu nên căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà bà L và ông P liên đới trả cho bà T số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Thời điểm vay nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hai bên có thoả thuận lãi là 3%/ tháng. Tại biên bản hòa giải ngày 30/10/2023, nguyên đơn yêu

cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất 20%/năm từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền vay 130.000.000 đồng. Bị đơn bà L cũng đồng ý trả lãi với lãi suất 20%/năm là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tiền lãi được tính từ ngày 12/7/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 25/12/2023, cụ thể như sau: 130.000.000 đồng x 20/năm x 05 tháng 13 ngày = 11.772.200 đồng. Như vậy, tổng tiền gốc và lãi bà bà L, ông P phải trả cho bà T là 141.772.200 đồng.

[5] Xét ý kiến của bà L xin trả dần số nợ nhưng theo đơn khởi kiện bà T không đồng ý, bà T yêu cầu trả một lần hết số nợ. Hội đồng xét xử xét thấy do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận ban đầu nên ý kiến xin trả dần của bà L không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn bà L, ông P có nghĩa vụ trả tiền nên phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.088.600 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà T không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Phương T đối với bị đơn bà Lâm Thị L và ông Thạch Sô P.

Buộc bị đơn bà Lâm Thị L và ông Thạch Sô P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lý Phương T số tiền tổng là 141.772.200 đồng (Một trăm bốn mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, hai trăm đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 25/12/2023 là 11.772.200 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lâm Thị L và ông Thạch Sô P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.088.600 đồng (Bảy triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn bà Lý Phương T không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010319 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến